

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **91/2024/HS-ST**
Ngày: 12- 6 – 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khánh Thành
2. Ông Mai Khắc Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:
Ông Võ Ngọc Thạch - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường – A – Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 109/2024/TLST - HS ngày 10 tháng 5 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2024/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thùy T; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1987, tại: Đồng Nai; Số căn cước công dân: 075187010999, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã H, thành phố L, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Chơ Ro; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 và họ tên mẹ: Thị Đ, sinh năm 1960; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 07 anh chị em; Bị cáo có chồng là T, sinh năm 1983 và có 01 con sinh năm 2006

Tiền án: Năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 19/01/2023.

Tiền sự: Không;

Bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 23/02/2024 (*Có mặt*).

- Người làm chứng: Anh Huỳnh Công N, sinh năm 2002; Địa chỉ: Ấp 9/4, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ ngày 23/02/2024 Công an xã H, huyện T tuần tra trên địa bàn phát hiện và 02 đối tượng thanh niên đi trên xe mô tô (01 nam, 01 nữ), khi Công an xã H ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra hành chính, đối tượng nữ ngồi sau bước xuống xe thì nam thanh niên điều khiển xe mô tô bỏ chạy, đối tượng nữ khai tên Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1987, tạm trú tại ấp H, xã H, huyện T, lúc này trên tay phải của T đang cầm giữ 03 đoạn ống nhựa màu vàng hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng, T khai nhận là Heroin của T mới đi mua về để sử dụng, Công an xã H lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng 03 đoạn ống nhựa màu vàng, bên trong có tinh bột màu trắng, 01 điện thoại di động Oppo màu trắng, vụ việc được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T, xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, xác định: Nguyễn Thị Thùy T là đối tượng nghiện ma túy, năm 2021 Tòa án huyện T xử phạt 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, sau khi chấp hành xong án phạt tù ngày 19/01/2023 T trở về địa phương sinh sống và tiếp tục tái nghiện, T đến thuê nhà trọ ở ấp H, xã H, huyện T để sinh sống, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/02/2024 T gọi điện nhờ người bạn tên Q (T không biết rõ tên, tuổi, nơi cư trú của Q) chỉ biết nhà ở xã Đồi 61, huyện T là bạn quen biết ngoài xã hội để nhờ Q mua giúp ma túy, Q đến phòng trọ chờ T đi đến khu công nghiệp Bàu Xéo thuộc huyện T, Q= liên lạc một người để mua 250.000 đồng ma túy, một lúc sau người này đưa đến giao cho T 03 đoạn ống nhựa màu vàng bên trong là ma túy, T cầm giữ trên tay rồi Quý chờ T đi về chợ H, xã H để mua đồ ăn, khi đến địa bàn xã H thì bị Công an xã H phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 404/KL-KTHS ngày 29/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đồng Nai xác định: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,0804 gam loại Heroin, mẫu vật sau giám định không còn.

Vật chứng vụ án:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A31, màu trắng xanh của Nguyễn Thị Thùy T liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung công.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì đối với Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng truy tố.

Tại Bản cáo trạng số 66/CT.VKS-TN ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thùy T, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo mức án tù 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đồng thời, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thùy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Nguyễn Thị Thùy T là đối tượng có 01 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, vào lúc 20 giờ ngày 23/02/2024 Nguyễn Thị Thùy T có hành vi tàng trữ trái phép 0,0804 gam ma túy loại Heroin, tại xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an xã H phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng, vụ việc được chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T xử lý theo quy định.

Hành vi của bị cáo tàng trữ trái phép 0,0804 gam ma túy loại Heroin tuy không đủ định lượng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội này mà chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, bản Cáo trạng số 66/CT-VKS-TN ngày 10/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo thực hiện thì thấy: Hành vi bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của bản thân chính bị cáo, đồng thời gây ra cho xã hội những thiệt hại phi vật chất không thể cân đo, đong đếm được và còn là nguyên nhân của các loại tội phạm khác, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn thực hiện, điều đó cho thấy lỗi cố ý trong hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã đi ngược lại với mọi hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật, với chủ trương, chính sách của Nhà nước về ngăn chặn, đẩy lùi, xóa bỏ tệ nạn ma túy trong nhân dân. Vì vậy cần phải có một mức án tương xứng với hành vi bị cáo gây

ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo nghiện ma túy, đây là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hành vi phạm tội.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với tiền án của bị cáo là cấu thành của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên không tính là tình tiết tăng nặng.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc Chơ Ro, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A31, màu trắng xanh của Nguyễn Thị Thùy T liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung công

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thùy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2024.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A31, màu trắng xanh của Nguyễn Thị Thùy T.

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/5/2024 giữa công an huyện Thống Nhất và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHAHS huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Ngọc Thành